

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 381 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/ĐU
ngày 11/8/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh thực hiện
Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 20/7/2026 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo
bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số
và miền núi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 20/7/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 (viết tắt là *Nghị quyết số 09-NQ/TU*); Chương trình hành động số 23-CTr/ĐU ngày 11/8/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 20/7/2026 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 (viết tắt là *Chương trình hành động số 23-CTr/ĐU*); xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 882/TTr-SNNMT ngày 28/8/2026 và ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa đầy đủ các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 09-NQ/TU và Chương trình hành động số 23-CTr/ĐU thành các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

- Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, lộ trình thực hiện, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, nguồn lực và sản phẩm đầu ra; làm cơ sở để các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hằng năm và tổ chức thực hiện.

- Tập trung huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; ưu tiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn; góp phần phát triển kết cấu hạ tầng, sản xuất, giảm nghèo, nâng cao thu nhập và đời sống Nhân dân.

- Phát huy vai trò chủ thể của người dân, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, hợp tác xã; khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường, ý chí vươn lên thoát nghèo và

làm giàu chính đáng; gắn xây dựng nông thôn mới với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, bảo tồn văn hóa, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số và giữ vững quốc phòng, an ninh.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 09-NQ/TU và Chương trình hành động số 23-CTr/ĐU; bảo đảm thống nhất với các chương trình mục tiêu quốc gia và các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

- Phân công nhiệm vụ theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ sản phẩm, rõ kết quả; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Việc triển khai phải có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải; ưu tiên các nhiệm vụ trực tiếp tác động đến thu nhập, giảm nghèo, hạ tầng thiết yếu, sinh kế, đất ở, đất sản xuất và chất lượng dịch vụ cơ bản của người dân.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, trách nhiệm giải trình; phát huy tính chủ động của cấp xã và cộng đồng dân cư.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tiến độ; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; xử lý nghiêm tình trạng chậm triển khai do nguyên nhân chủ quan, sử dụng vốn sai mục tiêu, sai đối tượng, thất thoát, lãng phí.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu đẹp, đậm đà bản sắc, bền vững, gắn với đô thị hóa và thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thực hiện giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững gắn với bình đẳng giới và an sinh xã hội.

- Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng xanh, tuần hoàn, sinh thái, gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp; nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống và thu hẹp chênh lệch phát triển giữa các vùng, miền, nhóm dân cư, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội, nhất là tại vùng chiến lược, biên giới và hải đảo.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2030

- Phần đầu tăng thu nhập bình quân của người dân nông thôn gấp 2,5 - 3 lần so với năm 2020, tăng thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số bằng 1/2 bình quân chung của cả nước.

- Có trên 65% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó, có khoảng 2% số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại.

- Trên 70% dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn.

- Phân đầu cơ bản không còn hộ nghèo.
- 100% hộ dân tộc thiểu số đủ đất ở, đất sản xuất theo định mức.
- Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cơ bản không còn xã, thôn đặc biệt khó khăn.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, vận động triển khai thực hiện Chương trình

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 09-NQ/TU và Chương trình hành động số 23-CTr/ĐU đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân; tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện.

- Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với từng địa bàn, đối tượng; kịp thời cung cấp thông tin chính xác; phát huy vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng; khơi dậy tinh thần chủ động, tự lực, tự cường và ý chí vươn lên của Nhân dân.

- Triển khai hiệu quả các phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả.

** Cơ quan tham mưu, thực hiện:* Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo, Nội vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

** Thời gian thực hiện:* Tổ chức quán triệt ngay sau khi Kế hoạch được ban hành; công tác tuyên truyền, vận động thực hiện thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2030.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước

- Đề cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU; đưa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị và địa phương.

- Rà soát, xác định số liệu; cụ thể hóa các chỉ tiêu đến năm 2030 thành mục tiêu, chỉ tiêu hằng năm phù hợp với điều kiện thực tế; xác định rõ cơ quan chịu trách nhiệm, nguồn số liệu và chế độ theo dõi, cập nhật, báo cáo; tích hợp các mục tiêu, chỉ tiêu vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 05 năm của tỉnh.

- Xây dựng lộ trình, phân công nhiệm vụ cụ thể; tăng cường phối hợp giữa các ngành, lĩnh vực, địa phương; gắn kết quả thực hiện với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức, cá nhân và trách nhiệm của người đứng đầu.

- Kiện toàn cơ chế chỉ đạo, điều phối và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình; tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra, giám

sát; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các hành vi tiêu cực, lãng phí, sai đối tượng, sai mục tiêu.

- Chú trọng tập huấn, bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ trực tiếp tham mưu, nhất là cán bộ cấp cơ sở, cán bộ nữ, cán bộ trẻ và cán bộ là người dân tộc thiểu số.

** Cơ quan chủ trì tham mưu:*

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tham mưu rà soát, cụ thể hóa các chỉ tiêu, xây dựng lộ trình; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện và các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Sở Tài chính chủ trì tham mưu lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 05 năm của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì tham mưu thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực công tác dân tộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

** Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các sở, ban, ngành và UBND cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các mục tiêu, chỉ tiêu được giao, tổ chức thực hiện; phối hợp với cơ quan chủ trì theo quy định.

** Thời gian thực hiện:* Hoàn thành việc rà soát, cụ thể hóa chỉ tiêu và xác định lộ trình trong năm 2026; tổ chức thực hiện thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2030, cập nhật và đánh giá kết quả hằng năm.

3. Huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

- Trên cơ sở nội dung rà soát, tổng hợp và đề xuất của Cơ quan chủ trì quản lý Chương trình, cơ quan đầu mối về tài chính nghiên cứu cân đối, tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí ngân sách địa phương phù hợp với khả năng và điều kiện thực tiễn của địa phương; đảm bảo vốn đối ứng, ưu tiên nhiệm vụ cấp thiết, địa bàn đặc biệt khó khăn theo yêu cầu của Chương trình.

- Chú trọng bố trí ngân sách địa phương để ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay đối với người nghèo, người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách khác theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tạo điều kiện để các đối tượng thụ hưởng tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực nông thôn.

- Đẩy mạnh thu hút nguồn lực hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất, kết cấu hạ tầng, dịch vụ và sinh kế bền vững tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thường xuyên rà soát tiến độ phân bổ, giao vốn, giải ngân; kịp thời điều chỉnh, tháo gỡ khó khăn; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, nợ đọng xây dựng cơ bản. Xem xét trách nhiệm đối với cơ quan, đơn vị để chậm tiến độ do nguyên nhân chủ quan.

** Cơ quan chủ trì tham mưu:* Sở Tài chính.

** Cơ quan phối hợp thực hiện:* Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Quảng Ngãi và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

** Thời gian thực hiện:* Theo tiến độ lập, phân bổ, giao và giải ngân kế hoạch vốn hằng năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030.

4. Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng và sắp xếp, ổn định dân cư

- Tập trung đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng thiết yếu theo hướng đồng bộ, phù hợp với quy hoạch, điều kiện thực tế của địa phương và nhu cầu phát triển sản xuất, đời sống; ưu tiên hạ tầng giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt, trường học, cơ sở y tế, thiết chế văn hóa, hạ tầng phục vụ sản xuất và phát triển kinh tế, hạ tầng thông tin, viễn thông, bảo vệ môi trường và xử lý chất thải; gắn đầu tư kết cấu hạ tầng với phát triển sinh kế, sản xuất hàng hóa, du lịch cộng đồng, kinh tế rừng.

- Rà soát, giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất; đẩy nhanh việc triển khai các dự án bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư tại vùng đặc biệt khó khăn, vùng có nguy cơ thiên tai và các địa bàn cần thiết, bảo đảm người dân có nơi ở ổn định, tiếp cận đầy đủ các dịch vụ thiết yếu và có điều kiện phát triển sản xuất, sinh kế lâu dài.

- Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, vận hành, duy tu, bảo trì công trình sau đầu tư; tăng cường sự tham gia, giám sát của cộng đồng trong quản lý và sử dụng công trình; hạn chế đầu tư dàn trải, bảo đảm công trình phát huy hiệu quả, bền vững.

** Cơ quan chủ trì tham mưu:*

- Sở Xây dựng chủ trì tham mưu các nội dung về hạ tầng giao thông, nhà ở và các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tham mưu các nội dung về thủy lợi, nước sinh hoạt, môi trường và các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì tham mưu các nội dung về sắp xếp, ổn định dân cư, hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

** Cơ quan phối hợp thực hiện:* các Sở: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

** Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2030; theo tiến độ chương trình, dự án, kế hoạch đầu tư công và kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đánh giá kết quả hằng năm

5. Phát triển sản xuất, kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững

- Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, tiểu thủ công nghiệp theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và thích ứng với thị trường. Khuyến khích sản xuất nông nghiệp giảm phát thải, nông nghiệp sinh thái, hữu cơ; áp dụng quy trình sản xuất tốt (*VietGAP, GlobalGAP*), sử dụng vật tư an toàn, truy xuất nguồn gốc; phát triển sản phẩm OCOP gắn với tiềm năng, lợi thế, đặc sản của từng địa phương; xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường.

- Tăng cường thu hút đầu tư vào khu vực miền núi, nhất là các dự án sản xuất, chế biến nông - lâm sản, phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và tạo việc làm tại chỗ. Ưu tiên hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang trại, hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh tại địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, an toàn khu, biên giới và hải đảo.

- Đổi mới phương thức hỗ trợ phát triển sản xuất, sinh kế theo hướng chuyển dần từ hỗ trợ trực tiếp, không thu hồi vốn sang hỗ trợ có điều kiện, vay vốn ưu đãi có đối ứng và có hoàn trả; nâng cao trách nhiệm, khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường, ý chí vươn lên thoát nghèo bền vững và làm giàu chính đáng của người dân.

- Khuyến khích trí thức trẻ, thanh niên tham gia phát triển nông thôn, miền núi, vùng khó khăn; thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo gắn với tiềm năng, lợi thế và nhu cầu thực tế của địa phương.

** Cơ quan chủ trì tham mưu:*

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tham mưu các nhiệm vụ về cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển sản xuất, kinh tế nông thôn, OCOP và các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì tham mưu các nội dung thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

** Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các Sở: Xây dựng, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Quảng Ngãi và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

** Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2030.

6. Phát triển văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục thường xuyên; ưu tiên kiên cố hóa trường, lớp học, nhà công vụ cho giáo viên, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại vùng nông thôn, miền núi, biên giới và hải đảo; nâng cao chất lượng các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú và điều kiện học tập của học sinh tại các xã biên giới.

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; củng cố y tế cơ sở, phát triển y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe và dân số; tạo điều kiện để người dân, nhất là người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng

- Thực hiện tốt chính sách đối với người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và người cao tuổi; phát triển các cơ sở trợ giúp xã hội; hỗ trợ sinh kế, bảo đảm an sinh xã hội và bảo vệ trẻ em, trong đó có bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

- Phục hồi, bảo tồn và phát huy các loại hình nghệ thuật, di sản văn hóa, nghề truyền thống có nguy cơ mai một; gắn bảo tồn văn hóa với phát triển sản phẩm hàng hóa, du lịch nông thôn và du lịch cộng đồng.

- Triển khai hiệu quả Đề án bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân xây dựng đời sống, nếp sống văn hóa; tăng cường tuyên truyền, vận động từng bước xóa bỏ hủ tục, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

** Cơ quan chủ trì tham mưu:*

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tham mưu các nhiệm vụ về giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được giao.

- Sở Y tế chủ trì tham mưu các nhiệm vụ về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân và các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tham mưu các nhiệm vụ về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, di sản và nghề truyền thống; thực hiện Đề án bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 và các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Sở Nội vụ chủ trì tham mưu các nhiệm vụ về người có công và các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì tham mưu các nhiệm vụ về công tác dân tộc theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được giao; giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tham mưu các nhiệm vụ về nước sạch, vệ sinh và môi trường thuộc phạm vi Chương trình và các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Sở Tài chính chủ trì tham mưu bố trí, lồng ghép nguồn lực thực hiện Chương trình theo quy định.

** Cơ quan phối hợp thực hiện:* các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

** Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2030; các đề án, dự án, kế hoạch thực hiện theo tiến độ được phê duyệt.

7. Đẩy mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế nông thôn

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ; hỗ trợ đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, truy xuất nguồn gốc, xây dựng và phát triển nhãn hiệu, thương hiệu đối với sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc trưng của địa phương.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ thiết yếu tại khu vực nông thôn; triển khai, nhân rộng mô hình chuyển đổi số, thông minh phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng duy trì, khai thác của địa phương.

- Phối hợp phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông băng rộng tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới và địa bàn khó khăn; nâng cao khả năng tiếp cận, sử dụng dịch vụ viễn thông, Internet và kỹ năng số của người dân.

** Cơ quan chủ trì tham mưu:* Sở Khoa học và Công nghệ.

** Cơ quan phối hợp thực hiện:* các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

** Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2030; các đề án, dự án, kế hoạch thực hiện theo tiến độ được phê duyệt.

8. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và biên giới

- Triển khai hiệu quả Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; xây dựng, củng cố, nhân rộng các mô hình tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải tại cộng đồng phù hợp với từng địa bàn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh, trật tự khu vực nông thôn.

- Chủ động phối hợp phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030. Nắm chắc tình hình vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới và hải đảo; kịp thời phát hiện, ngăn chặn hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, đất đai, khiếu kiện để kích động, gây mất an ninh, trật tự, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Xây dựng khu dân cư biên giới vững mạnh, gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ chủ quyền lãnh thổ; phát huy vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín trong tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tham gia giữ gìn an ninh, trật tự tại cơ sở.

- Phối hợp xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp; thực hiện các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được giao; củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

** Cơ quan chủ trì tham mưu:*

- Công an tỉnh chủ trì tham mưu thực hiện các nhiệm vụ về an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì tham mưu thực hiện các nhiệm vụ về quốc phòng, dân quân, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và khu vực biên giới.

* *Cơ quan phối hợp thực hiện:* các Sở: Dân tộc và Tôn giáo, Nông nghiệp và Môi trường, Ngoại vụ, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2030.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND cấp xã hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Chủ trì tham mưu, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực công tác dân tộc và chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số; chủ trì các nội dung về hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, sắp xếp, ổn định dân cư thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo và các chính sách liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Chủ trì tham mưu thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đất ở, đất sản xuất; sắp xếp, ổn định dân cư; giảm nghèo và các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch, chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công (*có Phụ lục kèm theo*); xây dựng kế hoạch hoặc văn bản cụ thể đối với những nhiệm vụ cần triển khai chi tiết; xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan. Chủ động hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương trong quá trình thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

4. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, vận động nguồn lực và nhân rộng các mô hình, cách

làm hiệu quả trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng nông thôn.

5. UBND các xã, phường, đặc khu

Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao và điều kiện thực tế của địa phương, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện; rà soát, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo từng năm và cả giai đoạn 2026 - 2030; phân công cụ thể trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị, cá nhân phụ trách; chủ động huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện trên địa bàn.

6. Chế độ báo cáo, kiểm tra

Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các xã thực hiện báo cáo định kỳ 02 lần/năm, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15/6 và ngày 15/12 hằng năm; thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh. Báo cáo phải đánh giá cụ thể kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao, những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất giải pháp, kiến nghị.

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nhiệm vụ mới, các sở, ban, ngành, địa phương chủ động báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để xem xét, chỉ đạo hoặc điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/ĐU ngày 11/8/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 20/7/2026 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030. 

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban ngành tỉnh; Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Thông kê tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh Quảng Ngãi;
- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách XH tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các Phòng chuyên môn, TTPVHCC;
- Công TTĐT tỉnh; 
- Lưu: VT, NNMT(tnh370).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Tâm Hiển



PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU
(Kèm theo Kế hoạch số 381/KH-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2026 của UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/kết quả
1	Xây dựng Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Tài chính; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Đã hoàn thành	Nghị quyết số 67/2026/NQ-HĐND ngày 30/6/2026
2	Xây dựng Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Dân tộc và Tôn giáo; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Đã hoàn thành	Nghị quyết số 70/2026/NQ-HĐND ngày 30/6/2026
3	Xây dựng Nghị quyết phân cấp thẩm quyền quyết định phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh) và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm nguồn ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2026 - 2030	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Dân tộc và Tôn giáo; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Đã hoàn thành	Nghị quyết số 72/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026
4	Xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một (01) dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Đã hoàn thành	Nghị quyết số 73/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026
5	Xây dựng quy định Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Đã hoàn thành	Quyết định số 131/2026/QĐ-UBND ngày 20/7/2026

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/kết quả
6	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch hằng năm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Tài chính; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Đã hoàn thành	Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 27/7/2026
7	Thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nội vụ; các sở, ban ngành có liên quan	Đã hoàn thành	Quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 10/8/2026
8	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Đã hoàn thành	Kế hoạch số 183/KH-UBND, ngày 14/05/2026
9	Xây dựng kế hoạch phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Đã hoàn thành	Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 25/6/2026
10	Xây dựng Quyết định phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Đã hoàn thành	Quyết định số 151/2026/QĐ-UBND ngày 22/9/2026 của UBND tỉnh
11	Xây dựng Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật một số loại cây trồng, vật nuôi áp dụng trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Đã hoàn thành	Quyết định số 143/2026/QĐ-UBND ngày 25/8/2026 của UBND tỉnh
12	Xây dựng Quyết định quy định Bộ tiêu chí thôn nông	Sở Nông nghiệp	Các sở, ban, ngành	Quý III-IV/2026	Quyết định UBND

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/kết quả
	thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	và Môi trường	tỉnh; UBND cấp xã		tỉnh
13	Quyết định của UBND tỉnh quy định quy trình bảo trì mẫu cho công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế tổ chức thực hiện dự án quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản, có sự tham gia của người dân	Sở Xây dựng	Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Đã hoàn thành	Quyết định số 130/2026/QĐ-UBND ngày 17/7/2026 của UBND tỉnh
14	Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy định về tiêu chí thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc áp dụng thiết kế sẵn có tại địa bàn tỉnh, thành phố; danh mục loại dự án và tổng mức đầu tư tối đa một dự án thuộc danh mục loại dự án đặc thù	Sở Xây dựng	Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Đã hoàn thành	Quyết định số 134/2026/QĐ-UBND ngày 23/7/2026 của UBND tỉnh
15	Quyết định của UBND tỉnh quy định hình thức, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Đã hoàn thành	Quyết định số 154/2026/QĐ-UBND ngày 24/9/2026 của UBND tỉnh
16	Xây dựng kế hoạch, lộ trình hỗ trợ hộ dân tộc thiểu số thiếu đất ở, đất sản xuất, bảo đảm theo định mức quy định	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Quý IV/2026	Kế hoạch UBND tỉnh
17	Xây dựng Đề án bảo tồn và phát huy giá trị nghệ truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Dân tộc và Tôn giáo; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Quý IV/2026	Đề án UBND tỉnh

./.